TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E** Số: **118**/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

B, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Lọt N**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện B, tỉnh E.

- **Bị đơn:** Anh **Lê Văn P1**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản về việc đương sự yêu cầu giải quyết sớm, trước thời hạn ngày 29 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 9 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Lọt N và anh Lê Văn P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Lọt N và anh Lê Văn P1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Lọt N và anh Lê Văn P1 có 03 con chung tên Lê Thị Thảo L1, sinh ngày 14/10/1995, Lê Thị Cẩm N, sinh ngày 10/6/1997, Lê

Khánh Tr1, sinh ngày 15/5/2005. Cháu Thảo L1, cháu Cẩm N đã trưởng thành, có khả năng lao động và không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Chị Lê Thị Lọt N được tiếp tục nuôi con chung tên Lê Khánh Tr1, sinh ngày 15/5/2005 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr1.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Lê Thị Lọt N không yêu cầu anh Lê Văn P1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn P1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị Lọt N trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Văn P1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Lọt N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010686 ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, chị Lê Thị Lọt N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B (Số 86 ngày 04/8/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Lê Thị Thu Hương